

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HS-ST
Ngày 26 - 9 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Máy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hướng Duy Tùng;

Bà Hoàng Thị Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lã Minh Ngà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trường Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Hoàng Anh T; tên gọi khác: Không, sinh ngày 03 tháng 4 năm 1990, tại huyện K, tỉnh H. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn S, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T1 và bà Hoàng Bích T2; có vợ: Mã Thị Đ, sinh năm 1991 và có 02 con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015; tiền sự: Không; tiền án: Không, nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/6/2019 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Ông Hoàng Ngọc V, sinh năm 1965, trú tại: Khu 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Hoàng Minh A, sinh năm 1991, trú tại: Khu 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người làm chứng: Ông Đặng Sỹ T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 04/7/2016 đến ngày 07/7/2016 Hoàng Anh T cùng Nguyễn Thị Thu G đến nhà ông Hoàng Minh S, ông Hoàng Ngọc V chơi. Đến chưa ngày 07/7/2016 Hoàng Anh T và Nguyễn Thị Thu G ăn cơm ở nhà ông Hoàng Ngọc V là anh em họ, khi ăn cơm xong Hoàng Anh T hỏi cháu Hoàng Ngọc T4, sinh năm 2003 (con ông Hoàng Ngọc S), là ở đây có chỗ nào đi chơi không, dẫn T và G đi chơi cùng với, Hoàng Ngọc T4 nói ở đây có bể bơi, thì T nói với T4 lát nữa đi nhé. Khoảng 15 phút sau, T vào hỏi mượn xe mô tô của ông Hoàng Ngọc V biển kiểm soát 12T1-105.01 đứng tên Hoàng Minh A (con ông V), rồi cả ba người đi xe mô tô đến bể bơi ở thôn C, xã Đ, huyện T tắm, được khoảng 15 phút sau T nói với G bây giờ hết tiền rồi, ở đây mãi cũng không được, tý nữa về mượn giấy đăng ký xe mô tô của bác V, rồi lấy vào hiệu cầm đồ để lấy tiền tiêu, T bảo G về hỏi với bác V lấy giấy đăng ký xe đi lại sợ cảnh sát giao thông bắt. Nghe T nói vậy G hiểu ý, là về mượn giấy tờ xe của bác V, rồi sau đó lấy xe mô tô đi tiêu thụ, T nói vậy G đồng ý và thực hiện những gì đã thống nhất với T. Sau đó G lấy xe mô tô chở Trang về nhà ông V để hỏi lấy giấy đăng ký xe mô tô, còn T chờ ở ngoài đường gần nhà ông V. Khi G mượn được giấy tờ xe mô tô của ông V đưa cho, G tiếp tục lấy xe mô tô chở Trang ra chỗ T chờ, rồi cả ba người vào hiệu cắt tóc gội đầu. Khi G gội đầu xong, thì T gọi G ra và bảo “Bây giờ lấy xe ông S về trả, rồi sau đó lấy xe mô tô này đi”. G đồng ý rồi quay vào bảo T4 là cùng T ra ngoài có chút việc, tý nữa không đến đón được thì T4 tự đi về sau, T mang xe về trả cho ông S, G đi xe đến chờ T ở ngoài đường, T trả xe cho ông S xong rồi quay ra chỗ G, T điều khiển xe mô tô của ông V chở G đi đến hiệu cầm đồ của ông Đặng Sỹ T, trú tại Bãi kiểm hóa, khu 2, T, V, Lạng Sơn, cầm xe mô tô và giấy tờ đăng ký xe mô tô lấy 9.000.000 đồng. Sau đó Hoàng Anh T và Nguyễn Thị Thu G đón xe khách đi tỉnh Quảng Ninh chơi và chi tiêu hết tiền.

Tại biên bản họp hội đồng định giá tài sản, ngày 29/7/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trảng Định xác định: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12T1-105.01 đã qua sử dụng giá trị là: 18.000.000 đồng.

Ngày 11/8/2016 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Quá trình điều tra chưa xác định được bị can, cơ quan điều tra tạm đình chỉ điều tra. Ngày 16/01/2018 cơ quan điều tra phục hồi điều tra và quyết định khởi tố vụ án hình sự đối với Nguyễn Thị Thu G, Hoàng Anh T về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, Hoàng Anh T không có mặt tại địa phương, cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Định đã ra quyết định truy nã đối với Hoàng Anh T. Ngày 12/3/2018, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định tách vụ án hình sự. Ngày 27/4/2018 Tòa án nhân dân huyện Trảng Định đã xét xử đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu G 01 năm 06 tháng tù giam. Đến ngày 11/6/2019 Hoàng Anh T bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKS-TĐ ngày 28/8/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Anh T ra trước Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn để xét xử bị cáo Hoàng Anh T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa: Bị cáo Hoàng Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, như cáo trạng đã nêu. Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do không có tiền tiêu sai cá nhân, bị cáo thấy rất hối hận, tỏ ra ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Hoàng Anh T, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình năm 2015. Tuyên bố bị cáo Hoàng Anh T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Anh T mức án từ 08 tháng đến 12 tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo không có tài sản gì.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 01/7/2019 gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại 9.000.000 đồng = $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản, nên không đề nghị xem xét giải quyết nữa, buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Ngày 04/7/2016 đến 07/7/2016 Hoàng Anh T và Nguyễn Thị Thu G, đến nhà ông Hoàng Ngọc V chơi và hỏi mượn xe mô tô đi chơi bể bơi tắm, ông Hoàng Ngọc V đồng ý cho mượn, trong lúc đang tắm Hoàng Anh T bảo Nguyễn Thị Thu G về nhà hỏi ông Hoàng Ngọc V lấy giấy tờ xe, nói là đi lại sợ cảnh sát giao thông bắt, nên ông Hoàng Ngọc V đã đồng ý đưa cho Nguyễn Thị Thu G giấy tờ xe, Hoàng Anh T và Nguyễn Thị Thu G đã mang xe đi cầm cố với ông

Đặng Sỹ T để lấy 9.000.000 đồng, theo biên bản họp hội đồng định giá tài sản, ngày 29/7/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trảng Định xác định: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12T1-105.01 đã qua sử dụng giá trị là: 18.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội lạm dụng dụng cụ nhiệm chiếm đoạt tài sản, bị cáo thực hiện hành vi trước khi Bộ luật Hình sự 2015 có hiệu lực, nên áp dụng khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 (từ 03 tháng đến 03 năm tù) thấp hơn khung hình phạt đối với cùng hành vi quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (từ 06 tháng đến 03 năm), nên căn cứ vào hướng dẫn của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội và quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 về việc áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Anh T phạm tội “Lạm dụng dụng cụ nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo a khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội, bị cáo Hoàng Anh T là người khởi xướng bàn với Nguyễn Thị Thu G có hành vi dùng thủ đoạn gian dối mượn tài sản của ông Hoàng Ngọc V, khi mượn được tài sản của ông Hoàng Ngọc V, bị cáo Hoàng Anh T và Nguyễn Thị Thu G đã sử dụng tài sản vào mục đích bất hợp pháp, dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản, nên đã phạm tội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm minh, áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phòng ngừa giáo dục chung. Tuy vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đánh giá về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra, nhưng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn, hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngày 01/7/2019 gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại 9.000.000 đồng = $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa được bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin giảm nhẹ hình phạt, nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng”. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo sinh sống cùng mẹ, không có tài sản gì, không có nghề nghiệp gì (thể hiện tại biên bản xác minh ngày 25/01/2018), bị cáo bỏ nhà đi khỏi địa phương, đến ngày 11/6/2019 thì bị bắt, tại phiên tòa bị cáo cũng khai nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn có 02 con

nhỏ, không tài sản gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với Nguyễn Thị Thu G cùng bị cáo Hoàng Anh T phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo bản án 14/2018/HS-ST ngày 27/4/2018 Nguyễn Thị Thu G đã bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo Hoàng Thị Thu G bồi thường trị giá chiếc xe mô tô cho ông Hoàng Ngọc V 18.000.000 đồng. Nên không xem xét xử lý Nguyễn Thị Thu G trong vụ án này nữa.

[7] Đối với ông Đặng Sỹ T nhận cầm cố chiếc xe mô tô với bị cáo, nhưng ông Đặng Sỹ T không biết xe mô tô do bị cáo phạm tội mà có, nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị mức án là hơi nhẹ, Hội đồng xét xử sẽ xem xét và quyết định.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 01/7/2019 gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại 9.000.000 đồng = $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản. Tại phiên tòa anh Hoàng Ngọc V, anh Hoàng Minh A không yêu cầu bị cáo Hoàng Anh T bồi thường nữa, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết nữa.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Anh T phạm tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Hoàng Anh T 15 (mười lăm) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 6 năm 2019.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Hoàng Anh T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- CQ điều tra Công an huyện Tràng Định;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Triệu Thị Máy